TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số 205/2022/DS-PT
Ngày 29 - 7 - 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Nguyễn Trọng Quế

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Tú Anh, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28, 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 128/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1. Ông Phan Văn P, sinh năm 1957 (có mặt).

2. Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã T, thị x, tỉnh B ..

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trang Vĩnh T1, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Cái Su, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Hy V, sinh năm 1958 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số 197, đường Lê Lợi, khóm 1, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hy V: Luật sư Ngô Ngọc T2 - Là luật sư của Văn phòng Luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong đơn khởi kiện và các tài liệu khác, phía nguyên đơn (và đại diện nguyên đơn) trình bày:* Vào ngày 11/11/2021, ông Nguyễn Hy V và bà Nguyễn Thị M mượn tiền của ông Phan Văn P và bà Huỳnh Thị Y với số tiền là 3.450.000.000đ *(Ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng)*. Khi mượn tiền hai bên có làm biên nhận và thỏa thuận ngày 30/02/2022 sẽ thanh toán 2.000.000.000 đồng và đến ngày 30/6/2022 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền còn lại 1.450.000.000 đồng. Biên nhận nợ do ông V và bà M ký tên và nhận tiền. Đến thời gian trả nợ theo biên nhận ông P và bà Y nhiều lần yêu cầu ông V, bà M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông V, bà M né tránh. Nay ông P, bà Y yêu cầu ông V, bà M trả lại số tiền 3.450.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn trình bày:* Ông V và bà M với ông P, bà Y có mối quan hệ thông gia. Do con ông P, bà Y ở nước ngoài có gửi tiền về cho ông P bà Y nhưng vì ông, bà đã chi xài hết trong thời gian ngắn, lo sợ con gái phát hiện sẽ không hài lòng nên ông P, bà Y viết giấy biên nhận nợ nhờ vợ chồng ông ký tên để không bị con phàn nàn. Ông xác định giấy biên nhận là ông P viết và đưa cho vợ chồng ông ký nên ông thừa nhận chữ ký trong giấy biên nhận ngày 11/11/2021 đúng là của ông và bà M. Ngoài ra, ông V còn xác định trước đó vào ngày 09/11/2021 ông P có ghi cho ông 01 giấy biên nhận nội dung cũng giống như biên nhận ngày 11/11/2021 do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, nhưng có thêm đoạn phụ chú là *"Trong thời gian thỏa thuận không đem ra chính quyền để giải quyết"* để ông làm tin mà đồng ý ký nhận dùm. Ông V khẳng định ông và bà M không có nợ ông P, bà Y nên không đồng ý thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra ông V trình bày ông có đoạn ghi âm, ghi hình cuộc nói chuyện giữa ông với ông P, bà Y liên quan đến số tiền mà nguyên đơn yêu cầu, chứng minh cho việc ông P bà Y nhờ vợ chồng ông ký nhận dùm biên nhận để gửi cho con gái làm tin.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Hy V và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Văn P, bà Huỳnh Thị Y số tiền 3.450.000.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 23/5/2022, ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra, kèm theo đơn kháng cáo, ông V, bà M còn có đơn xin miễn án phí (lý do người cao tuổi).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện cho nguyên đơn: Ông Trang Vĩnh T1 đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tòa sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vì lý do sức khỏe, Thẩm Phán Dương Hùng Quang không thể tiếp tục xét xử phiên tòa ngừng ngày 27/7/2022, nên Thẩm phán Nguyễn Trọng Quế (có tên trong danh sách Quyết định đưa vụ án ra xét xử là Thẩm phán dự khuyết) tham gia xét xử theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận biên nhận vay số tiền 3.450.000.000đ vào ngày 11/11/2021 là do nguyên đơn đã viết, các bị đơn đã ký và ghi họ tên đầy đủ vào biên nhận. Tuy nhiên, hiện các bị đơn lại không thừa nhận có mượn tiền mà cho rằng chỉ ký biên nhận dùm cho nguyên đơn (mục đích nói dối con gái nguyên đơn về lý do sử dụng tiền, vì con gái ở nước ngoài gửi tiền về cho ông P, nhưng ông P đã chi xài một thời gian ngắn).

[3] Để chứng minh cho lời phản bác của mình, các bị đơn cung cấp chứng cứ là biên nhận ngày 09/11/2021 để chứng minh cho rằng chỉ ký biên nhận dùm nguyên đơn. Về nội dung, thì biên nhận ngày 11/11/2021 giống với biên nhận ngày 09/11/2021 về việc nguyên đơn cho mượn tiền và bị đơn cam kết thời hạn thanh toán. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng các bên lập lại biên nhận ngày 11/11/2021, thay thế biên nhận 09/11/2021, lý do thay thế là vì ông V ký và ghi họ tên đã ghi sai chữ lót (Nguyễn Hy V chứ không phải Nguyễn Văn Vọng), nên mới viết lại cho đúng chữ lót. Theo nguyên đơn thì biên nhận ngày 09/11/2021 không còn giá trị (vì đã bị thay thế). Cụ thể về biên nhận ngày 09/11/2021 do bị đơn cung cấp thể hiện ông Nguyễn Hy V và bà Nguyễn Thị M có mượn của vợ chồng ông Phan Văn P, bà Huỳnh Thị Y số tiền 3.450.000.000đ, thời hạn trả là ngày 30/02/2022 số tiền 2.000.000.000đ đến ngày 30/6/2022 thanh toán tiếp số tiền 1.450.000.000đ và chính tại phần phụ chú đã bị gạch bỏ (theo chính bị đơn trình bày tại phiên tòa phúc thẩm việc gạch bỏ là do ông P gạch bỏ và giao lại giấy này cho bị đơn; còn ông P cho rằng ông gạch bỏ nhưng không có giao giấy biên nhận ngày 09/11/2021 cho bị đơn, mà do bị đơn tự lấy tại nhà ông P); ông V cho rằng chính biên nhận có phụ trú đã gạch bỏ là chứng cứ này xác định ông không nợ lại, vì phụ trú có ghi *"Đến thời gian thanh toán vợ chồng ông V không có tiền để thanh toán thì 2 bên ngồi lại để trao đổi thời gian thanh toán (thêm thời gian trả) trong thời gian đăng thêm không đem ra đến chính*

quyền để giải quyết" phần cuối ghi *"ký lúc 20 giờ 11-11-2021, Ngày sau chiều 17 giờ 12-11-2021 viết lại, phụ chú bị bôi và viết lại giấy mới 17 giờ 12-11-2021"*. Việc các bên xác định ông P đã gạch bỏ nội dung phụ chú và biên nhận ngày 11/11/2021 thay thế biên nhận ngày 09-11-2021, thì việc bị đơn xuất trình biên nhận ngày 09/11/2021 cho rằng không nợ nguyên đơn cũng không có cơ sở chấp nhận.

[4] Ngoài việc ông V cho rằng ông P chi xài hết tiền con gái cho nên nhờ vợ chồng ông ký biên nhận dùm để nói dối con gái. Đồng thời, từ phiên tòa sơ thẩm đến phúc thẩm, ông V lại cho rằng ông chỉ ký nhận nợ chứ không nhận tiền, xuất phát từ việc con trai ông sống chung với bên ông P, số tiền ở nhà bị mất hết, nếu không ký giấy vay sẽ tạo áp lực thưa bên Công an, vợ ông V sợ con trai ông V bị bắt nên kêu tôi ký (biên bản phiên tòa sơ thẩm, Bút lục 64). Xét những lý do ông V trình bày trước sau về việc ký biên nhận nợ đều có mâu thuẫn nhau. Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn cho rằng do bị đơn có cửa hàng kinh doanh máy nổ (Việt Hải), nên cần vốn kinh doanh, nên đã mượn tiền nguyên đơn (theo biên nhận) để nhập hàng về.

[5] Tại cấp sơ thẩm, ông V còn cung cấp 01 USB có chứa các đoạn video ông V đã trích nộp, bị đơn cho rằng nội dung video chứng tỏ ông V, bà M không có nợ. Tại cấp phúc thẩm, qua kiểm tra đoạn video có nội dung, ông P cho rằng phía Ngân hàng (Sacombank) có hỏi ông P về nơi kinh doanh Việt Hải (của ông V) có đóng cửa không kinh doanh hay không, thì ông P trả lời có nội dung không nắm rõ; cũng trong video này ông V cũng nhờ ông P *nếu ai có hỏi thì nhờ ông P trả lời các bên sui gia không có nợ nần gì*. Cũng theo đại diện ông P, do ông V nợ Ngân hàng, nếu ông P xác định ông V có nợ nần sẽ không được đáo hạn vay, nên nhờ ông P nói như vậy. Hội đồng xét xử tiến hành kiểm tra đoạn video (Bút lục 74, 01 USB), Tên file: IMG_E2792, ông V nói: *"Nó có hỏi thì nói sui gia tôi đâu có làm ăn gì đâu, mà vay hỏi gì, cứ điện thoại anh sui, anh sui trả lời* (từ giây 34 đến giây 52); ông V cũng nói tiếp: *"Thôi bây giờ dì đi, nhất định dì đi anh sui, nếu nó có điện anh, anh cứ nói tôi với ổng đâu có thiếu gì đâu"*; Ông P nói với ông V: *"Thì tôi nói, tôi với ổng đâu có liên quan gì đến Ngân hàng..."*; Ông V lại nhờ ông P nói tiếp với người đã gọi cho ông P: *"Rồi anh nói cái giấy tôi viết cho anh sui chị sui tôi là không có sự thật đâu, dị đi cho nó đỡ";* Ông P đáp lại*: "Tôi không nói thật gì hết, tôi nói thẳng tiền bạc kinh tế sui gia tôi không dính líu gì đến Ngân hàng..."* (Từ đoạn 02 phút 47 giây đến 03 phút giây 29). Ông P tiếp tục nói: *"Bây giờ anh nợ tôi"*, ông V nói: *"Đúng*"; Ông P nói tiếp: "*Ký giấy rồi, tôi đâu có thưa gửi gì đâu, Ngân hàng nó hỏi tôi làm cái gì!"* (Từ đoạn 07 phút 47 giấy đến 07 phút 57 giây).

[5.1] Từ các nội dung nói chuyện qua lại được ông V quay video, cho thấy ông V nhờ ông P nói ông V không nợ để đối phó Ngân hàng (cho ông V vay đáo hạn) như lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở. Tuy nhiên, trong đoạn video ông P vẫn xác định đối với Ngân hàng, thì ông P không có liên quan gì, chứ không có nội dung nào ông P cho rằng ông P đã nhờ ông V, bà M ký biên nhận ngày 11/11/2021.

[6] Từ những cơ sở trên, Bản án sơ thẩm tuyên buộc ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M thanh toán toàn bộ số tiền 3.450.000.000 đồng là phù hợp. Do bị đơn kháng cáo nhưng không chứng minh được cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[7] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm (đã xét miễn dự nộp). Do tại cấp sơ thẩm, phía bị đơn chưa có đơn xin miễn án phí, nên Bản án sơ thẩm buộc bị đơn chịu án phí. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị đơn có đơn xin miễn án phí (lý do người cao tuổi), nên cần xét miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho bị đơn là phù hợp với Điều 12, 14 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Vì vậy, cần sửa án sơ thẩm về phần án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hy V và bà Nguyễn Thị M. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2022/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (về phần án phí).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Hy V và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phan Văn P, bà Huỳnh Thị Y số tiền 3.450.000.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Phan Văn P, bà Huỳnh Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Miễn cho ông Nguyễn Hy V, bà Nguyễn Thị M (do người cao tuổi).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Út